

Ngày 31/03/2025	34,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	1.2%	12.7%

2024	
ROE	4.9%
	+/- YoY ▲ 0.9%

Q1/25	
DT thuần	300
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 144 ▼ 32.5%
	YoY ▲ 62.0 ▲ 26.0%

2024	
DT thuần	1,336
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 275 ▲ 25.9%

Q1/25	
LN gộp	42.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 21.5 ▼ 33.5%
	YoY ▲ 7.50 ▲ 21.2%

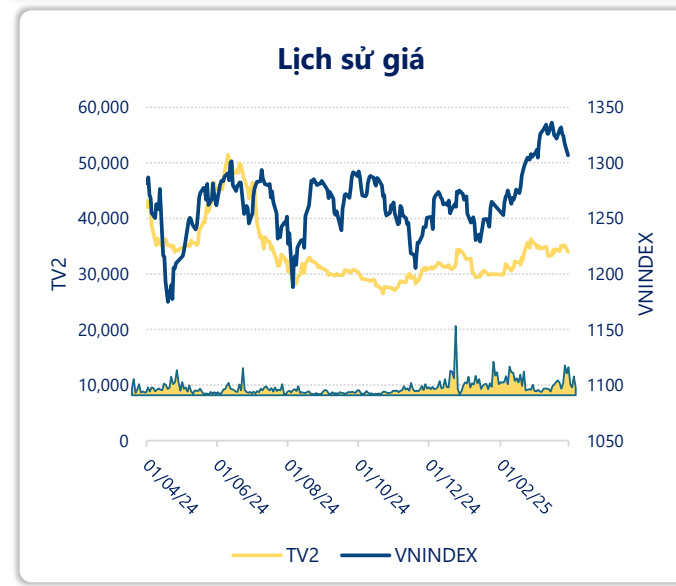
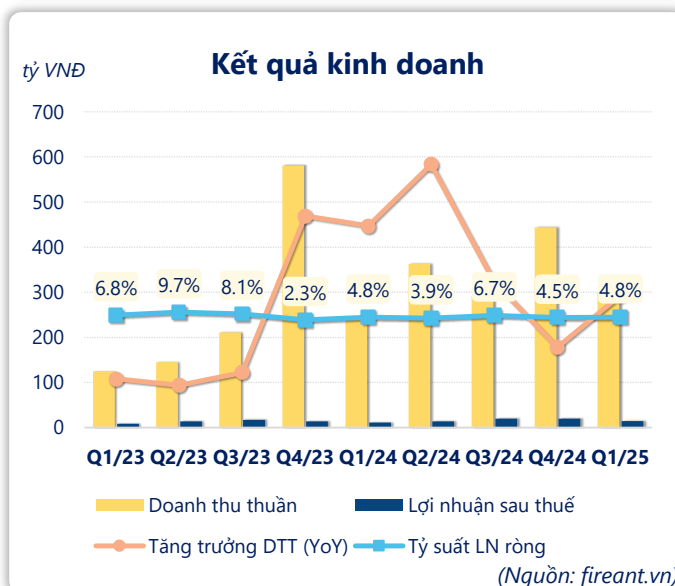
2024	
LN gộp	192
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 17.0 ▼ 8.2%

Q1/25	
LN thuần	18.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.70 ▼ 12.8%
	YoY ▲ 4.60 ▲ 33.7%

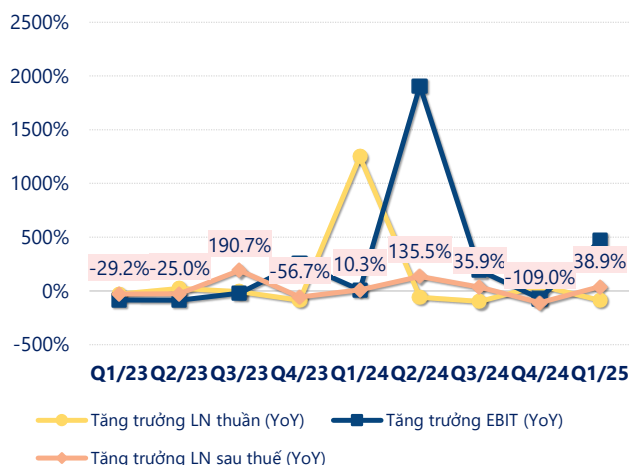
2024	
LN thuần	78.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.1 ▲ 22.0%

Q1/25	
LN sau thuế	14.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.40 ▼ 27.1%
	YoY ▲ 3.10 ▲ 27.2%

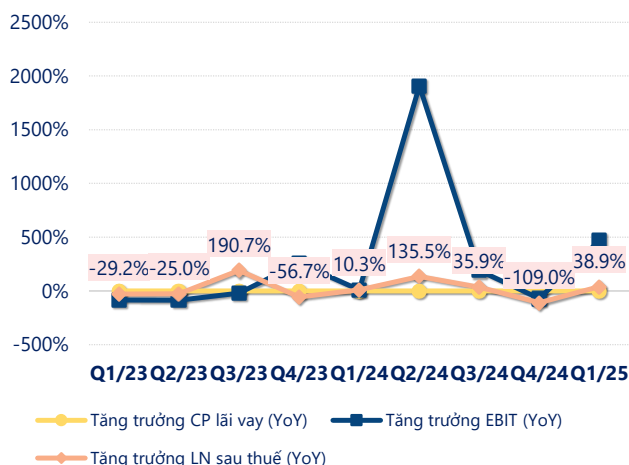
2024	
LN sau thuế	64.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.6 ▲ 21.7%



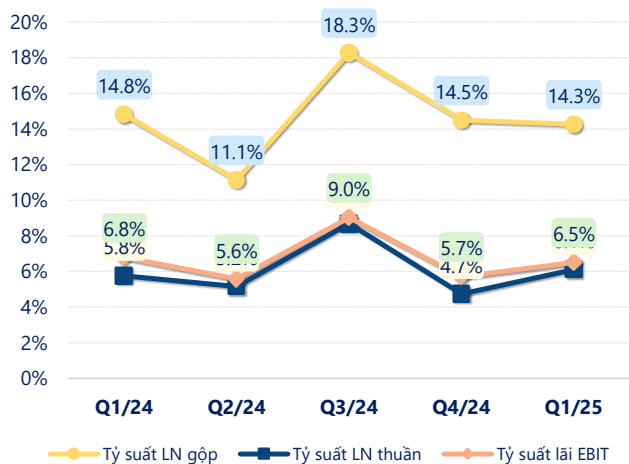
Tăng trưởng lợi nhuận



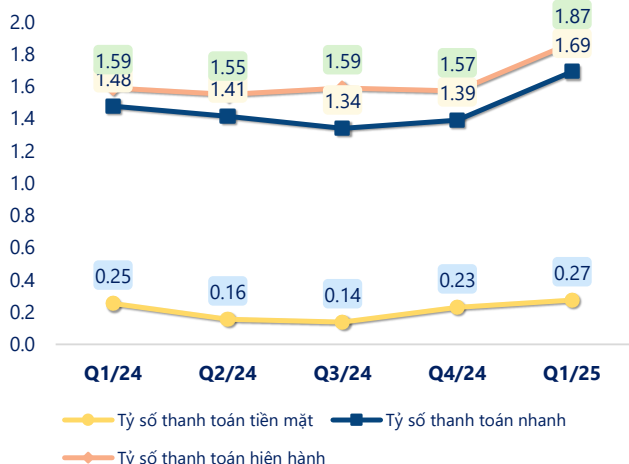
Tăng trưởng chi phí



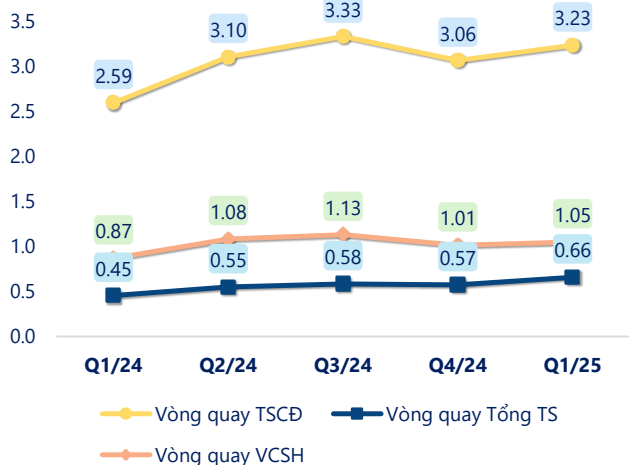
Tỷ suất lợi nhuận



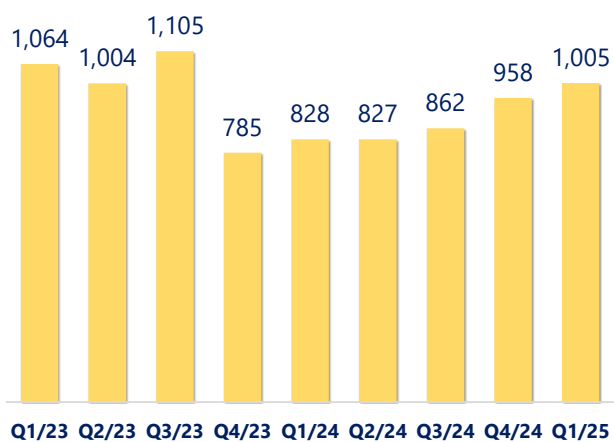
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	300	238	26.0%	1,336	1,061	25.9%
Giá vốn hàng bán	257	203	26.7%	1,144	852	34.3%
Lợi nhuận gộp	42.8	35.3	21.2%	192	209	-8.2%
Doanh thu HĐTC	2.77	5.63	-50.7%	19.7	26.3	-24.9%
Chi phí TC	2.03	2.38	-14.8%	15.7	33.1	-52.5%
Chi phí lãi vay	1.55	2.37	-34.4%	8.06	6.83	18.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.37	1.07	27.7%	5.52	1.73	219%
Chi phí QLDN	23.8	23.8	0.2%	112	137	-17.7%
LN thuần từ HĐKD	18.3	13.7	33.7%	78.1	64.0	22.0%
Lợi nhuận khác	-0.35	0.07	-603%	1.92	1.47	30.9%
LN trước thuế	18.0	13.8	30.1%	80.0	65.5	22.2%
Lợi nhuận sau thuế	14.5	11.4	27.2%	64.7	53.1	21.7%
LNST của CĐ cty mẹ	14.5	11.4	27.2%	64.7	53.1	21.7%

(Nguồn: fireant.vn)

